

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: Lý B; Sinh ngày 07 tháng 01 năm 2006 tại: Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sô La 2, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Số 92, đường V, Phường R, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khơ me; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Không rõ; Con bà: Lý Thị Thanh T, sinh năm: 1986; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Tú T, sinh năm 2004 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2023; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Tiền án; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng – Phân trại tạm giữ Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại: Ông **Trần Minh T**, sinh năm: 1978.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, M, Phường E, thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Tú T**; sinh năm 2004.

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, Thanh M, N, Quảng Nam.

Địa chỉ liên lạc: số 2/5 Quang T, Phường H, thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý B là đối tượng không có việc làm và không có nơi cư trú ổn định. Vào khoảng 13 giờ ngày 23/10/2024, B gặp T (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại

khu vực ngã 5 Đại học Đà Lạt, cả hai bàn bạc đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, khoảng 23 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu đỏ đen, biển số: 49P3 – 3821 chở Tiến chạy quanh các tuyến đường thành phố Đ tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/10/2024, khi cả hai chạy ngang qua quán cà phê Mangline View, địa chỉ: Tô 3 Măng Line, Phường T, thành phố Đ thì thấy có 01 xe máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 49P1 – 108.57 (xe đã tháo yếm và mặt nạ trước) đang dựng ở trong sân của quán không có người trông coi. Thấy vậy, Tiến nói B đi vào trong sân quán lấy trộm chiếc xe dắt ra cho T dùng vạm bẻ khóa thì B đồng ý. Sau đó, B xuống xe, đi bộ đến vị trí chiếc xe, ngồi lên và đẩy ra ngoài đường cách đó khoảng 50m. T dùng vạm mang theo sẵn trong người phá khóa, bẻ biển số vứt đi rồi điều khiển xe mô tô này, còn B điều khiển xe mô tô Atila màu đỏ đen, biển số: 49P3 – 3821 đi tìm chỗ cất giấu. Sau đó, Tiến bỏ trốn, B đem xe mô tô vừa lấy trộm cất giấu tại số 2/5 Quang Trung, Phường H, thành phố Đ. Đến sáng ngày 24/10/2024, Cơ quan Công an phát hiện xe mô tô mà B và T đã trộm cắp đang để ở trước nhà địa chỉ 2/5 Quang Trung, Phường H, thành phố Đ nên đã mời B về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. (BL 42-45; 64-71; 77-99)

*** Tang vật của vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, không gắn biển số, không có gương chiếu hậu, không có yếm hai bên và mặt nạ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sym Atila màu đỏ đen, biển số 49P3-3821 đã qua sử dụng. (BL 62)

*** Người bị hại:** Ông Trần Minh T, sinh năm: 1978, HKTT: Tô 3, Măng Line, Phường P, thành phố Đ. Tại Kết luận định giá tài sản số 189/KL-ĐG ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 (một) xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Honda Vision, số máy: JF58E0465002, số khung: RLHJF580EY579243, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm hai bên và mặt nạ có giá trị là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Sau sự việc trên, Lý B đã tác động gia đình bồi thường cho ông T số tiền 1.000.000đ về phần sửa chữa hư hỏng của xe mô tô. Ông T đã nhận lại tài sản, số tiền 1.000.000đ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lý B. (BL 47-51; 54-61)

Tổng trị giá tài sản bị cáo Lý B trộm cắp 01 (một) xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Honda Vision, số máy: JF58E0465002, số khung: RLHJF580EY579243 của ông Trần Minh T là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSĐL-LĐ ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Lý B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Lý B không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý B mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong về vật chứng của vụ án nên đề nghị không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét.

Người bị hại: Ông Trần Minh T có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn xin vắng mặt. Lý B đã tác động gia đình bồi thường cho ông T số tiền 1.000.000đ về phần sửa chữa hư hỏng của xe mô tô. Ông T đã nhận lại tài sản, số tiền 1.000.000đ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lý B.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lý B:* Lý B là đối tượng không có việc làm và không có nơi cư trú ổn định. Vào khoảng 13 giờ ngày 23/10/2024, B gặp T (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại khu vực ngã 5 Đại học Đ, cả hai bàn bạc đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/10/2024, khi cả hai chạy ngang qua quán cà phê Mangline View, địa chỉ: Tổ 3 M, Phường D, thành phố Đ thì thấy có 01 xe máy hiệu Honda Vision màu trắng không có người trông coi. B xuống xe, đi bộ đến vị trí chiếc xe, ngồi lên và đẩy ra ngoài đường cách đó khoảng 50m. T dùng vạm mang theo sẵn trong người phá khóa, bẻ biển số vứt đi rồi điều khiển xe mô tô này, còn B điều khiển xe mô tô Atila đi tìm chỗ cất giấu. Sau đó, T bỏ trốn, B đem xe mô tô vừa lấy trộm cất giấu. Đến sáng ngày 24/10/2024, Cơ quan Công an phát hiện xe mô tô mà B và T đã trộm cắp đang để ở trước nhà địa chỉ 2/5 Quang T, Phường S, thành phố Đ nên đã mời B về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 189/KL-ĐG ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 (một) xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Honda Vision, số máy: JF58E0465002, số khung: RLHJF580EY579243, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm hai bên và mặt nạ có giá trị là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

[3] Xét thấy, bị cáo Lý B là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người liên quan tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lý B về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 64/CT-VKSĐL-LĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng tên T, Lý B không biết về nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không có cơ sở để xác minh, truy xét. Khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sym Atila màu đỏ đen, biển số 49P3-3821 đã qua sử dụng, qua xác minh tài sản trên là tài sản riêng của chị Lê Thị Tú T, sinh năm 2004, HKK: Thôn H, Thanh M, Nam G, Quảng Nam (chị T sống chung như vợ chồng với Lý B). Lý B tự ý lấy xe của chị T để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lý B nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với chị T. Ngày 20/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu chị Lê Thị Tú T.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo Lý B phạm tội không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên áp dụng cho bị cáo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là ông Trần Minh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không đề cập xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Ngày 20/01/2025, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại là ông Trần Minh T 01 (một) xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Honda Vision, số máy: JF58E0465002, số khung: RLHJF580EY579243, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm hai bên và mặt nạ và trả lại cho chị Lê Thị Tú T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sym Atila màu đỏ đen, biển số 49P3-3821 đã qua sử dụng nên không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý B **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2024.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lý B phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án. (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan*)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC11- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo; người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Sơn – Đỗ Thị Thu Hương

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Lương Anh - Mai Phú

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Hoà

